

CHÚNG VÀ TÔI

Tưởng nhớ: Cố Đại úy Lê Văn Hiếu, Nguyễn Ngọc Tĩnh, Cố Trung úy Lê Văn Đức, Thạch Hội Lê Văn Công, Trần Vạn, Vi Văn Đạt... Cùng những thằng bạn, thằng em khác thuộc Tiểu Đoàn 52/BĐQ, đã hy sinh hay đã dâng hiến một phần thân thể, trong những tháng năm rong ruổi chinh chiến đời tôi. –MN ĐTH



“Tôi nó sinh ra nhằm chinh chiến mới quen nhau mà lưu luyến...”

Tiếng hát của Hòa Nổ và Thắng Gấu trong đêm họp mặt tân niên, thật trầm âm và cũng thật ray rứt. Ngồi trầm ngâm trước ly bia sủi bọt, khi mà ngoài kia từng cơn bão tuyết đang đổ xuống vùi dập thành phố, thì trong lòng tôi, cơn lốc dĩ vãng của một thời chinh chiến lại hiện ra, nhạt nhòa nước mắt. Tôi muốn uống thật nhiều, thật say, uống cho những thằng bạn, thằng em đã nằm xuống cho cuộc chiến hôm qua, cho những thằng hôm nay còn đang sống đọa đầy tủi nhục trong nước, cho những thằng giấc mộng không thành, đời mãi long đong nơi đất khách quê người.....

– Uống đi tụi bây Hải, Khanh, Sam, Thành, Hiếu, Sơn...

– Ê! Đắp mô hả Hiếu, nên nhớ là BĐQ vì dân chiến đấu, vì nước hy sinh, vì để bỏ mình, vì tình bỏ mạng nghe mày.

– Cho tao qua tua, đêm nay còn đi kích, ngày mai mình uống tiếp.

Vâng, mai uống tiếp, hay chẳng bao giờ gặp lại anh em để uống nữa. Vì biết đâu đêm nay, tao hay chúng mày, có đũa sẽ rửa chân leo lên bàn thờ ngói.

Những âm thanh, hình ảnh thân thương hỗn độn của gần 30 năm về trước như sống lại, tưởng chừng như mới hôm qua.....

Ngày ấy, sau khi vò xong được cái phần 2 để trở thành “cậu tú kép”, còn đang lang thang, chưa định hướng. Nhiều thằng bạn học trước đây đã lần lượt ra đi. Rồi hung tin cũng lần lượt bay về. Thằng Chiêu, bạn thân năm đệ nhị Lê Bảo Tịnh, sau hai kỳ đập võ chuối, bèn ca bài “rót tú tài anh đi trung sĩ”. Sau khi mãn khoá ở Đồng Đế, nó về Đại Đội Trinh Sát Hắc Báo, Sư Đoàn 1. Hơn 3 tháng sau, anh nó gặp tôi bảo: “Chú Hiếu ơi! Chiêu nó chết rồi!” Thằng Hiền học với tôi năm lớp nhất, nhưng nó lớn hơn tôi 4 tuổi. Năm 65 vào Hải Thuyền, rồi mất tích ở Năm Căn. Khang trên tôi hai lớp thì vào khoá 1 Biên Tập Viên Cảnh Sát. Ngọc “tây lai” thì thất tình với một bà sơ tập sự. Vì bà yêu Chúa hơn yêu nó, nên đâm đầu vào Không Quân để làm “giặc lái”. Thành “ba lém” sau mấy năm than câu “học tài thi phận” rồi khăn gói ra Đồng Đế về Lực Lượng Đặc Biệt, sau theo học khoá sĩ quan đặc biệt rồi về Trinh Sát 2 Dù, hy sinh tại Đam Be cuối năm 71. Tôi đi tìm thăm nó lúc ở Đam Be nhưng không gặp. Gần tháng sau, nhân lần về phép, khi xe Jeep chạy ngang nhà nó, tôi tạt vào thì đã thấy hình nó trên bàn thờ. Thắp cho nó 3 cây nhang và đọc vài câu kinh xong, tôi thầm nói với nó: “Mẹ mày, ông đi tìm mày không gặp, ai ngờ mày đã leo lên bàn thờ từ bỏ anh em rồi”.

Cuối năm 67, Định rủ tôi đi khoá 24 Võ Bị. Nhưng nghĩ tới 4 năm quân trường, tôi ngán ngẩm từ chối. Mậu Thân nổ ra, rồi tổng công kích đợt 2, Hùng, Lượng, và tôi tình nguyện vào Thủ Đức. Sau 6 tháng ngủ gà ngủ gật trên các bãi tập, rồi cũng đến cái ngày “Quỳ xuống các người, đứng dậy các tân sĩ quan”. Đeo cái quai chảo vào cổ áo, 13 thằng về Biệt Động Quân. Sau 7 ngày phép, chúng tôi được phân về 4 Quân Khu. Tôi về Liên Đoàn 3 và được phân về Tiểu Đoàn 52, tiểu đoàn em út của binh chủng, nhưng bề dày chiến tích lại thật lẫy lừng, qua các trận Đồng Xoài, Suối Long, Kim Hải, với biệt danh “Sấm sét miền Đông”. Đa số anh em sau này dù có thuyên chuyển đi đâu, họ vẫn tự hào là “dân 52”.

Ngày trình diện Tiểu Đoàn, người đầu tiên tôi gặp là Đại úy Hồng Khắc Trân, sĩ quan Ban 3. Ông chuyển lệnh của Tiểu đoàn trưởng, phân tôi xuống ĐĐ4 với lời căn dặn:

– Đ.mạ! Tướng mi cũng chịu chơi, đánh đấm cho đẹp nghe em.

Tôi là thằng đàn em nhỏ nhất trong số hơn một tá sĩ quan Trung đội trưởng lúc đó, nên còn được gọi là “Hiếu nhỏ” hay “Hiếu Bắc kỳ”, để phân biệt với thằng Lê Văn Hiếu, khoá 25 TĐ bên ĐĐ1, cùng Tiểu Đoàn. Với các cuộc hành quân qua các địa danh Sóc Con Trăng, Tây Ninh, Bình Long, Long Khánh, các mật khu Mây Tào, Hắc Dịch, Hố Bò, v.v. hay về vùng ven đô với Rừng sát, Lý văn Mạnh, hoặc vào sâu trong những khu rừng rậm của chiến khu D. Tôi học tập dần để trưởng thành, vì mọi cái đều xa lạ với những cái tôi đã học ở quân trường. Hoặc vì ngủ gà, ngủ gật mà tôi đã không áp dụng đúng câu “thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu” khiến cho những ngày đầu ở đơn vị, đã có những chuyện cười ra nước mắt. Như chuyện tôi tháo cây Colt 45 ra lau chùi, rồi không biết ráp lại, tôi đã nhét vào ba-lô cả tháng. Đặc biệt cái tọa độ chuẩn đã làm cho tôi bị anh Ngô Văn Niều (Khoá 20 ĐL) giũa thê thảm. Số là vừa về đơn vị được 2 ngày, tôi dặt Trung Đội 2, khoảng gần 20 người hành quân lục soát dọc theo đường mòn “bà

Ngô đình Nhu” ở Sóc Con Trăng thì chạm địch. Lần đầu tiên thử lửa quả tình là thật lúng túng và có phần hoảng hốt, Trung úy Niều bảo tôi cho biết là đang ở đâu. Tôi lắp bắp đọc luôn tọa độ 6 số, chẳng biết là có đúng không, tôi nghe anh hét lên trong ống liên hợp:

– ĐM! Anh đang ở đâu với con Lan? (Tên một tọa độ chuẩn).

– Trình non nước là tôi đang đụng chứ có ở chỗ con Lan nào đâu.

Càng giận hơn, anh hét lên trong máy, nhưng tôi chỉ còn nghe rõ mấy câu sau:

– ... Anh tốt nghiệp từ trường Nữ quân nhân hả?

Sau lần đó, tôi được Thiếu úy Sam (K24 TĐ) cho thọ giáo để học thêm ít chiêu võ lòng và truyền cho một số bí kíp tiểu ngạo giang hồ. Đồng thời cũng không quên một câu nhắc nhở:

– Đừng làm mất mặt dân Thủ Đức nghe mày.

Cuộc chiến nào mà không có mất mát. Trước sự sàng lọc khắc nghiệt của cuộc chơi, Hùng K26TĐ, gãy nát tay ở Sóc Con Trăng. 2 tháng sau, về ven đô, con nhà Quý Đen K26TĐ, bị cụt hai chân ở gần cầu Rạch Chiếc, đối diện nhà máy xi măng Hà Tiên. Và cũng chỉ vài ngày sau, Thiếu úy Thạch Hội K23TĐ, đập phải mìn, chết cách chân cầu xa lộ không đầy 500 mét. Đúng là đi sông, đi biển không chết, về nhà sụp lở chân trâu. Hôm đi gác xác nó ở nhà xác Tổng Y Viện Cộng Hòa, người yêu của nó, cái cô bé học trò ở họ đạo Bến Cát, Gò Vấp, đã khóc hết nước mắt. Hai đứa thề non hẹn biển, cuối năm nay, khi thăng Hội được biệt phái giáo chức về nhiệm sở cũ, chúng nó sẽ lấy nhau. Ước vọng nhỏ nhít, nhưng cũng là cuộc đời lớn nhất. Vậy mà cũng chẳng thành, để rồi âm dương cách trở.

Giữa năm 69, tôi chuyển sang ĐĐ3. Sau khi mãn khoá 40 Rừng Núi Sinh Lầy, tôi trở về đơn vị, đúng là lúc chuẩn bị cho các cuộc hành quân sang Kampuchia. Khởi đi từ ngày 29/3/70, cùng với Lữ Đoàn 3 Thiết Kỵ, chúng tôi đã tiến như chẻ tre sang Kampuchia. Từ Ba Thu, đại bản doanh của MTGPMN, đến Mỏ Vẹt, rồi Krek, Mimot, Kamponcham, Svay Rieng, các trận đánh long trời lở đất, tại các vùng rừng cao su Mimot, Chup, Peamcheng. Sang đầu 71, chiến trường chuyển sang chiều hướng khốc liệt hơn. Khi mặt trận Hạ Lào đang diễn tiến thì ở Kampuchia, hai Liên Đoàn 3 và 5 BĐQ, cùng với Lữ Đoàn 3 Thiết Kỵ tiến vào Đam Be. Tại đây VC đã tập trung 3 công trường 5, 7, và 9 bao vây nhằm tấn công tiêu diệt chúng tôi tại bờ sông Mê-kông. Nơi thung lũng Đam Be, Thiếu tá Sanh, Tiểu đoàn trưởng TĐ 30/BĐQ đã tử trận. Thiếu tá Ron, Thiết đoàn phó Thiết Đoàn 15 cũng đã hy sinh. Khi Tướng Đỗ Cao Trí tử nạn thì cũng là lúc bọn chúng tìm cách dứt điểm.

Phải thành thật mà nói là Tướng Nguyễn Văn Minh lên thay Tướng Trí, chức vụ Tư lệnh Quân Đoàn 3, ông không đủ khả năng để điều động một cuộc hành quân táo bạo như vậy, nên ông đã lúng túng, khiến các đơn vị trở nên bị động. Cuối cùng, thay vì tiếp tục tiến về phía trước, ông đã ra lệnh lui quân. Đêm trước ngày lui quân, B52 đã oanh tạc vào một đoạn đường không đầy 1km, giữa vị trí của B52 và 36. Rạng sáng, hàng chục phi tuần F104 từ hàng không mẫu hạm bay vào phối hợp với các phi tuần F5 của Không lực VNCH, từ Tân Sơn Nhứt và Biên Hòa lên. Sau cùng, 2 Tiểu Đoàn Pháo Binh 64 và 46 trừ bị của Quân Đoàn, tác xạ tối đa vào mục tiêu, tưởng chừng con kiến cũng không sống sót nổi. Đại Đội 3/52 của chúng tôi đi đầu, vừa chạm tay được với ĐĐ1/36 của Đại úy Nhân. Khoảng 11:00g sáng, theo lệnh hành quân, thì tại đây, chúng tôi bố trí lại, để Liên Đoàn 5 dẫn đường bằng ĐĐ5TS của Đại úy Nam, tiếp tục lui quân theo thể chân chim. Nhưng rồi đạn pháo từ khắp nơi bay đến, địch từ các địa đạo, hầm hố cách không đầy 50 mét và trên các ngọn cây thót nốt đồng loạt khai hỏa. Trong tình thế “ngũ bề thọ địch” này, chúng tôi đã anh dũng chống trả, quật ngã hết đợt xung phong này đến đợt xung phong khác. Những cây đại liên 30 và 50 trên các xe M113, không kịp thay nòng súng, vì quá nóng, đạn đã rơi ngay trước đầu xe. Bên cạnh tôi, Chuẩn úy Khổng Hữu Lực vừa ra trường được hơn 2 tháng, sau vài phút hoảng hốt của lần chạm súng đầu tiên, đã lấy lại được bình tĩnh, rồi như say mùi thuốc súng, nó đã “tả xung, hữu đột”, cũng cố lại được Trung Đội, cây M16 trên tay nó rung lên từng chập. Rồi bất thần, tôi thấy nó đứng thẳng người lên, tay tiếp tục siết cò, miệng la lớn: “ĐM chúng mày! Giỏi thì tiếp tục xung phong, tao cho chúng mày đi châu Diêm Vương hết”. Nó như con hổ non háu đói, chồm lên về phía trước, tôi chỉ kịp la lên: “Lực, nằm xuống!” Nhưng không còn kịp nữa, một loạt đạn AK đã cày nát ngực nó. Tôi ra lệnh cho hai Trung Đội bắn che tối đa, rồi cho kéo nó ra phía sau. Nhưng nó đã đi rồi. Bỏ xác nó vào thùng xe M113, tôi nói như để cho nó nghe: “Mày chơi đẹp lắm, không hổ mặt dân Bắc kỳ Hồ Nai”. Phía ĐĐ5 Trinh sát đã bị trộn trấu. Anh em đã chiến đấu bằng lựu đạn và lưỡi lê. Thấp thoáng chỉ còn thấy ít đồ bông, lẫn trong cháo lòng và ka-ki Nam Định. Địch quá đông, gấp 5, gấp 10 lần. Nhưng mãnh hổ vẫn địch lại quần hồ. Sau gần 4 giờ tử chiến bất phân thắng bại, địch đã phải rút lui, còn chúng tôi cũng phải lùi về vị trí cũ. Tôi bị 1 mảnh đạn ghim vào bắp chân trái, sâu khoảng 4cm, giờ mới thấy đau, Tắc người y tá của Trung Đội dùng cây kéo ben nhổ ra. Đổ vào một ít alcohol, quấn vội chiếc băng cá nhân, rồi dìu tôi cùng số anh em còn lại, nương theo các xe M113 rút về vị trí cũ. Trung Đội bị 4 chết, 8 bị thương, và 3 mất tích, chỉ còn lại tôi, Thành Sún mang máy truyền tin, Trung sĩ Quân, Khẩu Đội đại liên M60, và Hạ sĩ Tắc y tá.

Trời bắt đầu xầm tối. Hành động gan dạ và quả cảm của Trung tá Đồng, Thiết đoàn trưởng Thiết Đoàn 15, đã làm cho chúng tôi vô cùng cảm động và thán phục. Ông yêu cầu anh em BĐQ cùng Thiết Đoàn của ông, trở lại trận tuyến, để mang các anh em chết và bị thương còn kẹt lại ra. Chúng tôi bốc ra được gần 300 anh em, trong đó có Hạ sĩ Khách và Binh nhì Vàng của Trung Đội tôi bị thương nặng. Quang cảnh trận địa thật hãi hùng. Số xác VC bị bỏ lại lên đến vài ngàn. Sau này dường như Cố vấn Mỹ tiết lộ, theo tin tức tình báo từ không ảnh, số VC chết lên tới ngót 6000. Dĩ nhiên, Tiểu Đoàn chúng tôi cũng bị thiệt hại nặng. Số tử trận ngót 100, số bị thương gần 200 người. Suốt đêm đó,

mặc dù địch tiếp tục pháo, nhưng các chuyến Chinook vẫn đáp xuống bổ sung đạn dược và đưa các anh em chết hay bị thương về.

Sau trận này, Hải, Khanh, xin về Dục Mỹ. Sam, Nghĩa, Thành đi làm Đại đội trưởng Biên phòng. Sơn bị thương nặng giải ngũ. Chỉ còn tôi và Hiếu lớn ở lại. Hiếu thăng cấp trung úy lên làm Đại đội trưởng ĐĐ1. Còn tôi, khoảng tháng 4/71, vì bất hòa với Trung úy Cơ, ĐĐT, nên cũng chuyển về ĐĐ1, làm ĐDP cho Hiếu lớn. Ít ngày sau, Trung úy Cơ cũng được thay thế bằng Trung úy Tỉnh ở 36 chuyển qua.

Đầu tháng 6/71, căn cứ Alfa do Tiểu Đoàn 30 trấn giữ bị địch vây kín đã gần nửa tháng. Mấy ngày trước ĐĐ3/52 của Trung úy Tỉnh, cùng với Chi Đoàn 2/18 Sao Bắc Đẩu, của Trung úy Phi Điều tiến vào tăng cường vòng ngoài. Sau mấy ngày quần thảo quanh căn cứ, vì áp lực địch quá nặng, nên phải triệt thoái ra. Trên đường triệt thoái, xe Phi Điều bị trúng B40 và nó đã hy sinh. Tiểu Đoàn với 3 Đại đội còn lại, được lệnh giải tỏa Alfa bằng mọi giá. Chuẩn úy Mạnh nhận sự vụ lệnh về nhiệm sở mới, nhưng vẫn xin ở lại đánh trận sau cùng. Đúng 4:00g sáng, rời tuyến xuất phát cùng với Chi Đoàn 1/8 Chiến xa M41 và Chi Đoàn 3/18 của Đại úy Đức, tôi đi cùng xe với Thiếu úy Nhiều Thiết Giáp. Nhiều sau tôi 2 khoá, tôi đã sang ĐĐ62 của nó để làm huynh trưởng hướng dẫn lúc ở Thủ Đức. Trước khi cho lăn xích sắt, Nhiều nói với tôi:

– Hôm nay Thiếu úy Hiếu coi Thiếu úy Nhiều đánh giặc, không đẹp không lấy tiền.

Nhiều nổi tiếng đánh giặc lì lợm, nên anh em thường gọi nó là “Thiếu úy Liều”. Chúng tôi tiến quân bằng hai cánh. ĐĐ1 đi với 2 Chi Đội bên cánh phải. ĐĐ4 đi với 2 Chi Đội của Chi Đoàn 3/18 bên cánh trái. ĐĐ2 và BCH Tiểu Đoàn đi với Chi Đoàn Chiến xa. Chúng tôi tiến quân rất thận trọng, vì biết chắc rằng địch đang chờ chúng tôi ở một nơi nào đó. Tờ mờ sáng đã thấy căn cứ Alfa nằm trên Đồi 46 ở trước mặt. Anh em TĐ30/BĐQ trong căn cứ đang vẫy tay mừng. Đoàn xe từ từ bò lên đỉnh đồi cỏ tranh, đã bị cháy vì bom đạn trong những ngày vừa qua, tạt trái về hướng Đông–Bắc. Mục tiêu nhắm đến là bìa rừng cao su ở phía trước. Khoảng cách thu hẹp dần, 800m, rồi 700m, 600m... Bỗng dừng một cái, hàng ngàn tiếng nổ chát chúa ở ngay trước đầu xe. Không đầy 50 mét, bọn VC nhô người lên khỏi giao thông hào thi nhau nhả đạn. Tôi thấy rõ những cây B40, B41 đang rà theo các xe M113 và phóng đi. Một trái bay vọt qua đầu xe, thật hú hồn. Xe Trung úy Hiếu bị trúng đạn, 3 thầy trò nó văng khỏi xe, tôi hét vào tai Nhiều:

– Mà thấy nó chưa, bảo chúng nó bắn thấp xuống.

Tôi toan nhảy xuống xe thì Nhiều đã dùng gót giày nhấp nhấp vào cổ viên tài xế như ra hiệu, miệng hét lớn:

– Đ.M xay nó.

Như hiểu ý ông thầy, chiếc xe chồm lên lao thẳng vào phòng tuyến VC, ngang dãy giao thông hào. Bằng một động tác thật điêu luyện như người biểu diễn mô tô bay, viên tài xế kéo cần lái bên trái lên. Chiếc xe quay ngang, để lọt lẩn xích bên phải xuống làm chiếc xe nghiêng hẳn sang bên phải. Tôi vội bám chặt vào pháo tháp của cây 50. Chiếc xe cứ nằm nghiêng như vậy mà chạy trườn tới, cày nát một khúc giao thông hào khoảng mấy chục thước. Những tiếng rú khủng khiếp, xen lẫn tiếng gầm của máy cùng tiếng nổ của lựu đạn do chúng tôi ném ra, tạo nên sự kinh hoàng trên phòng tuyến của VC. Sự việc diễn ra chỉ hơn 1 phút, nhưng quả đây là một phút để đời. Rồi chiếc xe vượt lên khỏi dãy giao thông hào, chạy lùi về phòng tuyến. Còn chiếc xe của Trung úy Hiếu bị trúng đạn, có lẽ vì viên tài xế khi chết chân vẫn còn đạp ga, nên chiếc xe cứ thế chạy thẳng về phía trước, ủi vào hàng cao su rồi bốc cháy. Một chuẩn úy, hai xạ thủ đại liên, viên tài xế, và một BĐQ đã chết theo xe. Tôi nhảy xuống xe, lệnh cho các Trung Đội phân tán mỏng, để tránh thiệt hại, rồi chạy thẳng về phía Trung úy Hiếu. Nó bị sức ép quá mạnh, đẩy văng ra khỏi xe, may không bị miêng nào, chỉ bị tước. Hiếu lấy tay xoa tôi ra, hiểu ý, tôi lôi Bảo và Thành, hai người hiệu thính theo. Tôi gặp Đại úy Đức, Chi đoàn trưởng, yêu cầu cho Thiết Giáp khai hỏa tối đa, không cho bọn chúng ngóc đầu khỏi giao thông hào. Vì đã thấy chúng chỉ có giao thông hào và hàm ếch, nên chúng tôi dùng lựu đạn tấn công thật chính xác vào phòng tuyến của chúng. Bằng cách đánh này, không đầy 10 phút sau, hỏa lực chống trả của chúng yếu dần. Tôi yêu cầu Thiết Giáp ngưng tác xạ và dắt hai Trung Đội xung phong. Những tiếng hô: “xung phong”, “Biệt động! Sát” vang cả một góc rừng cao su vọng lại. Bọn VC còn sống sót quá sừng sốt, há hốc miệng, chưa kịp phản ứng đã lãnh gọn những viên đạn, đưa tiễn chúng về châu bác đảng. Trung úy Hiếu đã cùng với anh em xung phong và ở bên cạnh lúc nào tôi không biết, tôi quay sang bảo nó:

– Sao mày không nghỉ ở đằng sau?

Nó trả lời:

– Tao sợ mày điên lên rồi nướng thẳng Mạnh, nên phải chạy theo, nhưng thấy mày chơi có bài bản nên để kệ mày làm.

Kiểm điểm chiến trường. Thật không ngờ, 52 tên bị hạ sát tại trận, 1 bắt sống, tịch thu một 57ly, 8 B40 & B41, gần 40 khẩu AK đủ loại, toàn bộ một C của công quân bị diệt gọn. Tồn thất của BĐQ và Thiết Giáp được coi là quá nhẹ. 6 chết, gần 20 bị thương, cháy mất một xe M113. Cánh quân bên cánh trái, bọn VC bung hàm hổ bỏ chạy, để lại 16 xác. Bên BĐQ, Đại úy Minh, ĐĐT và một số anh em bị thương. Tôi hôm ấy, còn đang nằm trên trận địa thì đài giải phóng nó đã loan tin: “Sáng hôm nay MTGPMN và nhân dân giải phóng Khờ Me, đã tiêu diệt toàn bộ TĐ52 quân biệt động ngụy Sài Gòn cùng Thiết Đoàn xe bọc thép mang số 18”. Tôi buột miệng chửi thề: Tiêu cái con c... bố. Đúng là bố lão như vেম.

Vài ngày sau, tôi được bổ nhiệm sang ĐĐ4, giữ chức ĐĐT, thay thế Đại úy Trương Thanh Minh. Gặp lại đám em út ngày xưa, Trung sĩ 1 Thốc, Trung đội phó giờ là thường

vụ Đại Đội, Thượng sĩ Lữ, Trung sĩ Bá, Trung sĩ Cửu, v.v., và đặc biệt là Thường trực, thằng em mang máy truyền tin giờ đã là hạ sĩ 1. Một bữa tiệc linh đình được bày ra. Gồm ít con khô sặc được xé nhỏ trộn với xoài xanh và nước mắm ớt cùng một bình 5 lít, để đánh dấu ngày “châu về hợp phố”, giữa bữa tiệc Trung sĩ Cửu nhắc lại:

– Thiếu úy nhớ không, ngày mới ra trường, ông thầy nhắp một nắp bi đông đã chạy, giờ ông thầy làm 7, 8 nắp vẫn tỉnh queo.

Nói rồi hắn chiêu một nắp vào miệng, xúc xúc mấy cái rồi la to:

– Thiếu úy Hiếu muôn năm.

Tôi cười pha trò:

– Thôi đi cha nội, bộ muốn tôi mang thiếu úy muôn đời Lục Quân Việt Nam sao?

Tình cảm của lính thật chân thật và cái vui của lính cũng thật đơn giản như vậy đó.

Cuối năm 71 ấy, Tiểu Đoàn đi học bổ túc tại Dục Mỹ và ăn tết ở đó. Trước ngày trở về, Hạ sĩ Tạ Tơ, thuộc Khẩu Đội 81/BCH Tiểu Đoàn, đột nhiên xuống tìm tôi và nói nhỏ:

– Thiếu úy ơi! Kỳ này về Tiểu Đoàn mình đặng nặng lắm. Đại đội trưởng chỉ còn mình ông thầy, tôi coi bài thấy vậy nên cho ông hay.
Không quan tâm đến, nên tôi chỉ bảo hắn:

– Mày mồm miệng ăn mắm ăn muối, đừng bỏ láo, Thiếu tá Dậu ổng nghe, ổng đá mày bỏ mẹ!

Về đến hậu cứ, 3 ngày xả trại quá nhanh. Tối hôm đó, cũng như thường lệ, chúng tôi từ già vợ con cũng như bao lần trước. Rất bình thường như người công chức già, leo lên chiếc xe Mobylette, sáng đi trưa về, cũng vẫn những câu nói thường lệ: “Anh đi ít ngày anh về”. Ít ngày đây có thể là một đôi tuần, hay vài ba tháng. Tôi cũng đã từng khi chia tay thì con mới được 3 ngày... Lúc trở về con đã biết bò. Chiếc xe Jeep đang nổ máy chờ ở đầu ngõ. Đeo dây ba chạc vào rồi vội vàng:

“Giã nhà đeo bức chiến bào,
Thét roi cầu Vị ào ào gió thu”.

Trực chỉ về hậu cứ ở Thanh Hóa, Hồ Nai, để kiểm điểm binh mã đợi nửa đêm sẽ xuất chinh sang lại Kampuchia. Nơi đây, Lữ Đoàn 3 Kỵ binh đang chờ chúng tôi, để cùng nhau vào Kampong Trabek. Lúc này đặng độ lễ tẻ liên tục hầu như mỗi ngày. Dịch quân đang tìm cách cầm chân chúng tôi ở chiến trường ngoại biên để chúng có thể chuyển quân vào nội địa, chuẩn bị cho những trận đánh lớn. 3 Liên Đoàn BĐQ 3, 5, và 6 chúng

tôi đang ở vùng Mỏ Vẹt. Sư Đoàn Dù ở Lưỡi Câu. Còn Sư Đoàn TQLC ở vùng bên phà Neak Luông. Quả như dự đoán, cuối tháng 3/72, cộng quân đã bắt đầu tạo áp lực lên Bình Long, Kontum, và Quảng Trị. 3 Liên Đoàn BDQ được lệnh giao vùng lại cho Sư Đoàn 25 và được phân đến 3 mặt trận. Liên Đoàn 5 ra Quảng Trị. Liên Đoàn 6 đi Kontum. Liên Đoàn 3 chúng tôi vào An Lộc, Bình Long. Đúng 12:00g trưa ngày mùng 6 tháng 4, Đại Đội tôi được hân hạnh leo lên 12 chiếc trực thăng đầu tiên nhảy vào An Lộc. Rời căn cứ Suối Đá ở Tây Ninh, bay ngang qua Dầu Tiếng, nhìn xa xa thấy đỉnh Bà Rá còn phủ trong lớp sương mù. Vừa đặt chân xuống sân bay An Lộc, cộng quân đã chào đón chúng tôi bằng vài chục trái 107 và 122.

Thành phố Bình Long như một thành phố chết, không một bóng người ngoài đường. Các cửa nhà, cửa tiệm đều đóng kín mít. 1 chiếc xe của ty Thông tin chạy qua lại với chiếc loa phóng thanh, đang yêu cầu đồng bào sinh hoạt trở lại bình thường, vì đã có các chiến sĩ Liên Đoàn 3 BDQ, đến để giữ an ninh. Ngày hôm sau, một số cơ sở kinh doanh đã mở cửa lại. Tôi đã ghé vào một quán cà phê để tận hưởng ly cà phê cuối cùng, nghe Khánh Ly hát nhạc Trịnh Công Sơn trước khi thành phố này trở thành đồng gạch vụn. Chiều hôm đó, ĐĐ3 được lệnh trấn giữ Đồi Gió. ĐĐ4 chúng tôi giữ Đồi 165, nằm giữa Đồi Gió và khu Quản Lợi do ĐĐ1 phòng thủ.

Đêm 7 tháng 4 quận Lộc Ninh thất thủ, các Trung đoàn 9/SĐ5 và 52/SĐ18 đang bị chặn đánh ở ngã ba Bù Đốp.

Đêm 8 tháng 4, ĐĐ3 bị địch tấn công và chiếm mất một phần Đồi Gió. Sáng ngày 9/4, tôi được lệnh tăng cường cho Trung uý Tinh, để lấy lại ngọn đồi bằng mọi giá, vì đây là ngọn đồi chiến lược, nằm ở phía Đông Nam thành phố. Dưới sự yểm trợ của Không Quân, khoảng giữa trưa, chúng tôi đã đánh bật được chúng ra khỏi các công sự và làm chủ lại toàn bộ ngọn đồi này.

Đêm 9/4, sau hơn 20,000 trái đạn đủ loại pháo vào Bình Long, khoảng 3:00g sáng, cộng quân tung chiến xa và bộ binh tấn công từ mọi hướng. Phòng tuyến phía Bắc do Trung đoàn 8/SĐ5 và Tiểu Đoàn 31/BDQ bị lung. Phòng tuyến phía Tây bị co lại đến “tiểu lộ ái ân”, nơi có tượng Ki-tô Vua và nhà thờ Bình Long. Phòng tuyến phía Nam do các Tiểu Đoàn Địa Phương Quân trấn giữ đã bị tràn ngập. Riêng phòng tuyến phía Đông, do Tiểu Đoàn 36/BDQ trấn giữ khu Sóc Gòn và TĐ52/BDQ trấn giữ từ Quản Lợi đến Đồi Gió là còn đứng vững. Nhờ sự can đảm và hy sinh của Đại uý Tâm, ĐĐT/ĐĐ1/36 BDQ, khi địch dùng chiến xa và dùng biển người để tấn công vào phòng tuyến, ông đã kiên cường chống trả. Trước khi bị địch tràn ngập, ông đã yêu cầu Không Quân dội bom ngay lên phòng tuyến. Hành động này đã bẻ gãy mũi tấn công ở phía Đông, khiến hơn 10 chiến xa bị bốc cháy và hàng trăm cộng quân bị giết. Nhưng Đại uý Tâm và nhiều anh em ĐĐ1 đã vĩnh viễn ở lại với đất Bình Long. Tuy chiến xa địch đã tiến vào thành phố, chiếc chiến xa gần hầm của Tướng Hưng bị bắn cháy, đã lấy lại tinh thần cho chiến sĩ các đơn vị. Sau nhiều đợt phản công, các chiến sĩ Sư Đoàn 5 và TĐ31/BDQ đã đẩy lui địch qua phía bắc của “Đại lộ Hoàng hôn”.

Ngày 10/4 Trung Đoàn 7/SĐ5 và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, được trực thăng vận đổ xuống phía chân Đồi Gió để vào tăng cường.

Ngày 11/4 Lữ Đoàn III Nhảy Dù vào tăng cường, bàn giao phòng tuyến lại cho Tiểu Đoàn 6 Dù. Chúng tôi được lệnh kéo vào thành phố. ĐĐ1 của Trung úy Hiếu được lệnh chiếm lại dãy phố bên trái ngã tư “Đại lộ Hoàng hôn”, và Quốc lộ 13. Đại Đội tôi tiến chiếm dãy trường Tàu Quốc Quang bên tay phải. Sau khi nhổ xong hai cái chốt bên hông, chúng tôi tiến vào trường Quốc Quang. Ngôi trường 4 tầng lầu, tràn ngập xác chết nằm ngổn ngang, ước chừng gần 200 xác, đa số là dân chúng. Một vài xác anh em quân nhân cùng chạy vào lánh nạn với vợ con. Để lại 1 Trung Đội chốt tại dãy nhà bên cạnh, tôi mang phần còn lại của ĐĐ về phòng thủ dọc theo dãy công bên kia đường. Đêm 11 rạng sáng 12/4, lại một đợt pháo khủng khiếp hơn lần trước, gần 30,000 trái đạn đủ loại, được chia đều cho một diện tích không đầy 1 cây số vuông. Nếu chia đều cho những anh em tử thủ tại đây, mỗi người cũng được 5 trái. Gần 4:00g sáng, các loạt đạn 100ly, trực xạ từ các chiến xa vừa tiến vào, vừa bắn như chỗ không người. Đoàn chiến xa 8 chiếc T54, có bộ đội tháp tùng, chạy từ phía Tây sang phía Đông, trên Đại lộ Hoàng hôn (Đại lộ Trần Hưng Đạo) ngang qua công viên Tao Phùng, đã bị Pháo Bình nằm tại đây trực xạ tiêu diệt hết 7 chiếc. Chiếc còn lại chạy đến chỗ ĐĐ tôi thì bị lãnh 2 phát M72 khựng lại. Vài anh em đã leo lên xe, ném vào mấy trái lựu đạn, tiêu diệt nó.

Đoàn chiến xa từ phía Bắc, chạy dọc xuống theo Quốc lộ 13, thấy một chiếc đã bị cháy ngay ngã tư, biết không xong, chúng dừng lại bắn tứ tung rồi chui vào ẩn trong các căn nhà hai bên đường. Thêm một lần tiền pháo hậu xung bằng chiến xa của chúng bị bẻ gãy, nhưng Tiểu Đoàn bị thiệt hại nặng. Trung úy Tĩnh, ĐĐT/ĐĐ3 hy sinh. Trung úy Trường ĐĐT/ĐĐ2, Thiếu úy Đức, và nhiều binh sĩ khác bị thương nặng. Phía ĐĐ4 chúng tôi thì Thiếu úy Nghị bị gãy chân, 3 binh sĩ hy sinh, trong đó có thằng em thân tín của tôi. ĐĐ1 bị nặng hơn, toàn bộ dàn cán bộ, sĩ quan, hạ sĩ quan đã hy sinh hoặc bị thương nặng. Tổng số thương vong đã trên 20 chết, gần 20 bị thương. Việc tải thương bây giờ thật khó khăn, họa hoằn mới có 1 chiếc trực thăng lọt qua được giàn lưới phòng không đáp xuống. May mắn cho Trung úy Trường và Thiếu úy Nghị được tải thương kịp. Số anh em còn lại đều được chữa trị tại BV Tiểu khu. Vừa thiếu thuốc men, vừa bị pháo liên tục, nên số tử vong càng tăng cao. Tôi cũng bị mất thêm 3 binh sĩ trong trường hợp này.

Dường như lực lượng Thiết Giáp của cộng quân bị thiệt hại nặng, nên từ sau đêm 12/4, chúng đã rút vào sau những căn nhà, không thấy ngo ngoe nữa. Nhưng hằng đêm, các mũi đặc công vẫn tìm cách đột nhập, tấn công vào phòng tuyến chúng tôi. Những chiếc dù tiếp tế đã được thả xuống, lương khô và đạn được chúng tôi tự phân phối lấy, hoặc trao đổi lẫn với nhau. Từ đơn vị này với đơn vị khác, ĐĐ tôi được lệnh thay thế vị trí của ĐĐ1 để ĐĐ1 rút về Ty Chiêu hồi. Tôi cho củng cố lại hệ thống phòng thủ, đào giao thông hào trên nền nhà, dùng các thùng gạo sây thay bao cát. Tôi cho lật tôn bịt lại những lỗ tường vỡ để tránh sự quan sát của địch. Những đêm trời tối đen, tôi lệnh cho toán quan sát sẵn chiến xa trên lầu 3. Cứ vài phút lại cho ném ra 1 trái lựu đạn, hoặc dùng

súng cối 60, cho bắn không “sạc”, từ phía trước nhà ra phía sau để ngăn ngừa bọn chúng lên đột nhập. Vì đã có 2 lần chúng bò sát vào đến chân tường, bị chúng tôi phát giác. Hàng chục trái lựu đạn được tuôn qua lỗ châu mai. Lần đầu 4 tên chết tại chỗ, lần sau 7 tên, báo hại chúng tôi lại phải lôi chúng vào rồi đào lỗ chôn tập thể bên cạnh nhà. Đã mấy lần cùng phối hợp với ĐĐ3/81 BCD, tìm cách bung ra, nhưng đều bị đánh bật vào, bởi hỏa lực của chiến xa T54, chỉ cách chúng tôi hơn 100 mét.

Đêm 18 tháng 5, lại một đợt pháo cường tập như hai lần trước và gần 4:00g sáng. Đoàn chiến xa lại băng qua những căn nhà đổ nát, hung hăng vừa bắn, vừa tiến. Lần này, chúng phối hợp với bộ đội ăn ý hơn, nhưng chúng tôi cũng có nhiều kinh nghiệm hơn. Đợi cho chúng tiến tới sát ngang hông nhà, chúng tôi dùng lựu đạn và vũ khí cá nhân tiêu diệt đám bộ binh. Đồng thời tổ sẵn chiến xa do TS1 Bá, người hạ sĩ quan 19 tuổi đời, 1 tuổi lính, đã sẵn sàng giáng xuống thật chính xác những trái M72 từ trên lầu 3, khiến chiếc PT.76 chỉ rú lên một tiếng, rồi bốc cháy và phát nổ. Bá gọi xuống báo cáo, nghe ở ngoài rõ hơn trong máy:

– Tôi rang nó rồi, Minh Hiếu.

– Kỳ này tao sẽ chạy cho mày cái lon thượng sĩ đeo cổ cho nó hách. Nhắc em út cẩn thận, coi chừng còn những chiếc khác từ phía Đồi Đồng Long xuống.

Phía ĐĐ3/81BCD cũng hạ 1 T54 ngay trên tuyến phòng thủ. Riêng phòng tuyến ĐĐ1/52 của Trung úy Hiếu bị hai chiếc chiến xa chọc thủng. Đám VC tràn sang. Tôi cho mang thêm 2 cây M60 lên lầu 2 để ngăn cản nhưng vô hiệu. Đại Đội 1 đã phải bỏ phòng tuyến và thế là sau lưng tôi bị bỏ trống. Tôi chưa kịp rút tổ chiến đấu 4 người dưới lỗ cống bên kia đường về thì đã bị tấn công từ sau lưng. Hạ sĩ 1 Thương và Binh 1 Vân bị thương nặng. Phải mất hơn 1 giờ chúng tôi mới kéo được 4 anh em về. Nhìn Thương và Vân đang bắt chuồn chuồn, kinh nghiệm cho biết khó qua khỏi. Tôi bảo TS1 Thóc đi đào hai cái hố ngang hông nhà, rồi ngồi nhìn tụi nó đi. Gần 1 giờ sau, tờ giấy vắn thuốc không còn phập phồng nữa. TS Tắc, y tá báo cho tôi biết tụi nó đã đi. Hai hàng nước mắt chảy xuống, tôi vừa định đứng lên thì Thường trực báo tin Trung úy Hiếu vừa tử trận. Thật là “phước bất trùng lai, họa vô đơn chí”. Vừa nhìn hai thằng em ra đi, lại được tin bạn thân tử trận. Tôi chạy lên lầu 2, ôm cây M60 nhả đạn như mưa sang phía bên kia đường: “Đ.M tao bắn chết mẹ chúng mày hết”. Mắt tôi như mờ đi. Câu nói của Tạ Tơ hôm ở Dục Mỹ, ngỡ là dị đoan mà lại ứng nghiệm như vậy sao!!! Thiếu tá Dậu gọi tôi bảo:

– Hiếu nó đi rồi, mày liệu mang con cái nó về ở với mày. Chiều hôm đó, Thượng sĩ Đông dắt hơn 20 anh em còn lại của ĐĐ1 đến. Ông nói với tôi:

– Trung úy Hiếu ông liều quá, bị chúng chiếm mất phòng tuyến, ông tức chịu không nổi nên ông đã xách cây M16 rồi lôi thằng Thành Sún mang máy xông thẳng vào bọn chúng và bị chết ngay trên phòng tuyến không kéo xác về được.

Hơn nửa tháng sau, tôi nhờ được cái chốt ở phía sau lưng, rồi nhờ Biệt Cách Dù yểm trợ, tôi cho ĐĐ càn sang, đánh bật chúng ra khỏi Ty Chiêu Hồi thì xác Trung úy Hiếu đã nát bét. Tôi cho gói gọn lại vào tấm poncho, chôn ở chỗ BCH/Liên Đoàn. Sau chỗ này được chỉnh trang lại thành nghĩa trang của Liên Đoàn 3/BDQ.

Khoảng ngày 10/6, các đơn vị đồng loạt phản công. Bên phải tôi là TĐ36/BDQ. Bên trái là ĐĐ3/81BCD. Chúng tôi tiến như chẻ tre. Các cán binh VC ngỡ ngác, hoảng hốt không kịp bỏ chạy hoặc đầu hàng. Chẳng cần đếm xác lượm súng nữa, chúng tôi cứ tiến. Đến 5:00g chiều ĐĐ tôi đã làm chủ lại sân bay An Lộc. Tại đây, tôi tìm thấy Chuẩn úy Tôn Thất Minh, thuộc TĐ74/BDQ biên phòng và một bé gái 6 tuổi, còn hơi thoi thóp thở, người gầy đét, da xanh như tàu lá chuối. Họ từ Lộc Ninh chạy về đến đây đã hơn hai tháng, nằm hứng chịu bao bom đạn, kể cả bom B52, ăn toàn cỏ và lá cây cùng uống sương. Vậy mà họ vẫn sống sót, thật quả là phép lạ.

Đầu tháng 7, sau khi đẩy lui bọn cộng quân đến gần cầu Cần Lê, thì được lệnh bàn giao vị trí lại cho Liên Đoàn 5/BDQ vừa từ Quảng Trị về. Chúng tôi được trực thăng vận về Lai Khê, rồi trực chỉ xuống Phước Tuy, nghỉ 1 ngày sau đó hành quân giải tỏa Bình Ba, Bình Giã, như Đại úy Khuê đã viết trong sổ báo trước. Rồi lại ngược về giải tỏa Hưng Lộc, Dầu Giây, xuống Trảng Bom nhỏ chốt khai thông Quốc lộ 1, tăng cường cho LĐ81 vào chiến khu D, tham dự trận Búng ở Lái Thiêu. Tôi gặp lại Đức Hòa ở Búng, ông vừa thăng cấp thiếu tá ở Quảng Trị. Ông cho tôi biết Thiếu úy Nhiều đã tử trận trên đường từ Tha La về Bến Sỏi. Xe nó bị trúng B40. Tôi cũng cho ông biết Trung úy Hiếu và Trung úy Tỉnh đã hy sinh tại Bình Long. Ông chửi thề:

– Đ.M, hết người đánh giặc rồi, mấy thằng “nâng bi, đội đĩa” thì đeo chết.

Cuối năm 1972, chúng tôi trở lại Bình Long. Tôi có hứa với chị Hiếu, khi nào tình hình yên, tôi sẽ cố đưa chị lên thăm anh ấy một lần. Nhưng chưa kịp thực hiện, thì chưa đầy một năm sau khi anh hy sinh, chị quá buồn, lâm bệnh rồi mất, để lại hai cháu Hùng và Cường cho ông bà ngoại nuôi dưỡng.

Sau gần 8 năm tù, khi về, tôi được TS 1 Toàn báo cho biết, ông bà đã mang các cháu đi vượt biên thoát. Xin tạ ơn Trời và cảm ơn đời, đã có những ông bà quên cả đời mình, để cưu mang những đứa cháu cô cút, bất hạnh. Hy vọng nơi đất khách quê người, dưới sự dạy dỗ của ông bà, các cháu sẽ trở nên người hữu dụng cho đất nước, để cha mẹ các cháu mỉm cười nơi chín suối. Và nếu các cháu đọc được những dòng này, các cháu sẽ hạnh diện vì có người cha đã anh dũng kiên cường vì quốc vong thân.

“Bạn tôi thương mến đã liệt oanh ngã xuống, khắp đơn vị tiếc thương.....”

Mũ Nâu Đoàn Trọng Hiếu

Viết từ New Mexico

Nhớ về KBC 3506 thân thương



*nguồn: internet eMail by **cathy** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Ba, July 15, 2025
tkd, Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*